

NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI TRONG CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

(BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN NĂM 2011)

(Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp khối Đảng, Đoàn thể năm 2012)

I- QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1- Về quá trình cách mạng Việt Nam

Một là, Cương lĩnh đã khẳng định những thắng lợi vĩ đại và những thành quả mà những thắng lợi vĩ đại đó mang lại.

(1) Cương lĩnh khẳng định: Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và *giành được những thắng lợi vĩ đại.*

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do (cơ bản như Cương lĩnh 1991).

- Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế (cách diễn đạt này đáp ứng ba yêu cầu: Trung thực với lịch sử; cổ vũ niềm tự hào dân tộc và phù hợp với quan hệ đối ngoại trong tình hình hiện nay).

- Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với những nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam (có bổ sung, phát triển so với Cương lĩnh năm 1991).

(2) Cương lĩnh bổ sung những thành quả do các thắng lợi trên mang lại:

- Nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa;

- Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội;

- Đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

Hai là, Cương lĩnh thẳng thắn chỉ ra sai lầm, khuyết điểm tổng quát và nguyên nhân, thái độ của Đảng.

Trong lãnh đạo, Đảng có lúc cũng phạm sai lầm, khuyết điểm, có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng.

- Nguyên nhân: do giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan.

- Thái độ: Đảng đã nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, chỉnh đốn để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

2- Về những bài học kinh nghiệm lớn

Cương lĩnh năm 1991 nêu 5 bài học lớn: (1) Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; (2) Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; (3) Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; (4) Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế; (5) Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) cơ bản giữ nguyên 5 bài học như Cương lĩnh năm 1991, có một số bổ sung, phát triển.

- Bổ sung vấn đề “tham nhũng” vào nội dung bài học thứ hai “Quan liêu, *tham nhũng*, xa rời nhân dân, sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”. Thực tế tình trạng tham nhũng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến vận mệnh của đất nước, đến sự sống còn của chế độ xã hội chủ nghĩa và đến uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng (Nghị quyết Trung ương 3 khoá XI đã xác định đây là một nội dung trong ba vấn đề cấp bách hiện nay).

- Chính xác hoá một số từ ngữ cho đúng với thực tế ở bài học thứ năm: “sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu *quyết định* thắng lợi của cách mạng Việt Nam” chứ không chỉ là “nhân tố hàng đầu bảo đảm” như trong Cương lĩnh năm 1991.

II- QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

1- Về bối cảnh quốc tế

Đây là một trong những điểm bổ sung, phát triển nhiều nhất, bởi bối cảnh hiện nay và dự báo trong vài thập kỷ tới khác rất nhiều so với thời điểm Đảng ta ban hành Cương lĩnh năm 1991. Các đại hội Đảng gần đây, nhất là Đại hội X đã dự báo sâu sắc về bối cảnh thế giới và thực tế đã khẳng định tính đúng đắn các

dự báo đó. Về nội dung này, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) viết gọn hơn theo hướng không đi sâu vào những vấn đề thế giới không liên quan trực tiếp đến nước ta hiện nay, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Với tinh thần đó, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã đưa ra những nhận định trên 6 vấn đề sau:

Một là, về đặc điểm, xu thế chung.

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nhận định:

- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước.

- Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển.

- Hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn; nhưng đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ biển đảo, tài nguyên và cạnh tranh quyết liệt về lợi ích kinh tế tiếp tục diễn ra phức tạp.

- Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á phát triển năng động, nhưng cũng tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định.

Từ đó, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nhận định: Tình hình đó tạo thời cơ phát triển, đồng thời đặt ra những thách thức gay gắt, nhất là đối với những nước đang và kém phát triển.

Hai là, nhận định, đánh giá về chủ nghĩa xã hội.

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đưa ra ba nhận định rất cơ bản:

(1) Trong quá trình hình thành và phát triển, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã đạt những thành tựu to lớn về nhiều mặt, từng là chỗ dựa cho phong trào hoà bình và cách mạng thế giới, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

(2) Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ là một tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhưng một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành cải cách, đổi mới, giành được những thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển; phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có những bước hồi phục.

Ở đây có một vấn đề cần khẳng định: Sự sụp đổ của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu thực sự là một tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, vì thực tế Liên Xô đã từng là chỗ dựa quan trọng cho phong trào cách mạng thế giới, trong đó có nước ta; khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, chỗ dựa đó không còn.

(3) Các nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và cánh tả còn gặp nhiều khó khăn, các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, tìm cách xoá bỏ chủ nghĩa xã hội.

Ba là, nhận định, đánh giá về chủ nghĩa tư bản.

Cương lĩnh năm 1991 nhận định “Trước mắt, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển kinh tế”. Thực tế 2 thập kỷ qua và dự báo tới đây chủ nghĩa tư bản không chỉ còn tiềm năng phát triển kinh tế, mà đang phát triển và phát triển không chỉ về kinh tế, mà còn phát triển các lĩnh vực khác, như giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh và có những điều chỉnh cả về xã hội, nhưng bản chất chủ nghĩa tư bản không thay đổi. Do đó, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nhận định, đánh giá đúng mức hơn về chủ nghĩa tư bản: “Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công”.

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) bổ sung nhận định “khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra. Chính sự vận động của những mâu thuẫn nội tại đó và cuộc đấu tranh của nhân dân lao động sẽ quyết định vận mệnh của chủ nghĩa tư bản”.

Bốn là, nhận định về các nước đang phát triển, kém phát triển.

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) viết theo hướng chặt chẽ hơn, chính xác hơn với tình hình thực tế: “Các nước đang phát triển, kém phát triển phải tiến hành cuộc đấu tranh rất khó khăn, phức tạp chống nghèo nàn, lạc hậu, chống mọi sự can thiệp, áp đặt và xâm lược để bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc”.

Năm là, nhận định về những vấn đề toàn cầu cấp bách liên quan đến vận mệnh loài người.

Cương lĩnh năm 1991 nêu những vấn đề toàn cầu cấp bách liên quan đến vận mệnh loài người. Đó là gìn giữ hoà bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, bảo vệ môi trường sống, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những bệnh tật hiểm nghèo. Kế thừa những nhận định của các đại hội gần đây và thực tiễn đang và sẽ diễn ra, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung

hai vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến vận mệnh loài người: Chống khủng bố; ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Sáu là, nhận định về đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại.

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. *Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*” (Cương lĩnh năm 1991 xác định: Loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hoá của lịch sử).

2- Về mô hình, mục tiêu, phương hướng cơ bản

a- Về mô hình

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định rõ 3 điểm:

Một là, đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Hai là, xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;
- Do nhân dân làm chủ;
- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp.
- Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;
- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện;
- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển;
- Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo;
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ giữ nguyên đặc trưng “có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, các đặc trưng khác được bổ sung, phát triển. Cụ thể là:

(1) Thêm 2 đặc trưng: a/ Đặc trưng bao trùm, tổng quát: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và b/ đặc trưng “có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”. Hai đặc trưng này Đại hội X đã bổ sung. Điểm mới so với Đại hội X là chuyển từ “dân chủ” lên trước từ “công bằng” trong đặc trưng tổng quát, bởi vì, cả lý luận và thực tiễn đều chỉ rõ dân chủ là điều kiện, tiền đề của công bằng, văn minh; đồng thời, để nhấn mạnh bản chất của xã hội ta là xã hội dân chủ theo đúng tư tưởng Hồ Chí Minh.

(2) Bổ sung, phát triển một số đặc trưng cho chính xác với mục tiêu khi nước ta đã xây dựng xong chủ nghĩa xã hội.

- Xác định “do nhân dân làm chủ”, chứ không giới hạn “do nhân dân lao động làm chủ” như Cương lĩnh năm 1991.

- Đặc trưng về con người, Cương lĩnh năm 1991 xác định: Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”.

- Đặc trưng về dân tộc, Cương lĩnh 1991 xác định: các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: “Các dân tộc trong *cộng đồng* Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, *tôn trọng* và giúp nhau cùng *phát triển*”.

- Đặc trưng về hợp tác quốc tế, Cương lĩnh năm 1991 xác định : “Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới”, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã mở rộng thành “có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”.

(3) Trong các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, có một đặc trưng trong quá trình thảo luận có những ý kiến khác nhau. Cương lĩnh năm 1991 xác định “có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu”. Trên cơ sở tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội X xác định “Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất”.

Thể hiện như Đại hội X là phù hợp với chính sách phát triển các thành phần kinh tế của Đảng ta hiện nay, tránh được cách hiểu coi nhẹ đối với khu vực kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân.

Kế thừa Đại hội X, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định “có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp” (Đại hội đã biểu quyết với 65,04%, đồng ý với đặc trưng này).

Ba là, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ 2 nội dung quan trọng:

(1) Nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài.

Quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen.

(2) Chỉ rõ những thuận lợi cơ bản:

- Có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, có bản lĩnh chính trị vững vàng và dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo;

- Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt;

- Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, có truyền thống đoàn kết và nhân ái, cần cù lao động và sáng tạo, luôn ủng hộ và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng;

- Chúng ta đã từng bước xây dựng được những cơ sở vật chất - kỹ thuật rất quan trọng;

- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, sự hình thành và phát triển kinh tế tri thức cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế là một thời cơ để phát triển.

b- Về mục tiêu

- Về mục tiêu tổng quát: Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “*Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*”. So với Cương lĩnh năm

1991, có điều chỉnh một vài từ (thay từ “xong” bằng từ “được”, dùng cụm từ “nền tảng kinh tế” thay cho “những cơ sở kinh tế”, bổ sung cụm từ “ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”, thay cho từ “phồn vinh”).

- Về mục tiêu của chặng đường sắp tới: Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI: toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

c- Về các phương hướng cơ bản

(1) Cương lĩnh năm 1991 xác định bảy phương hướng cơ bản. Cách xác định như Cương lĩnh năm 1991 đề cập đến cả định hướng phát triển, nên có nhiều nội dung trùng với nội dung đề cập ở mục III và IV. Đại hội X, qua tổng kết 20 năm đổi mới đã viết gọn lại. Kế thừa cách viết như Đại hội X, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: Để thực hiện thành công các mục tiêu trên (mục tiêu tổng quát, mục tiêu của chặng đường tới), toàn Đảng, toàn dân ta cần nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, quán triệt và thực hiện tốt *các phương hướng cơ bản* sau đây:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường (so với Đại hội X thêm cụm từ “gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường”).

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. (so với Đại hội X bổ sung cụm từ “xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”).

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội (so với Đại hội X bổ sung cụm từ “trật tự, an toàn xã hội”).

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế (Đại hội X mới xác định “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”).

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất (so với Đại hội X thêm cụm từ “tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất”).

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

(2) Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt tám mối quan hệ lớn:

- Giữa đổi mới, ổn định và phát triển;
- Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị;
- Giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa;
- Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội;
- Giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa;
- Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế;
- Giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; ...

III- NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG LỚN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1- Những định hướng lớn về phát triển kinh tế

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) có rất nhiều điểm bổ sung, phát triển:

(1) Định hướng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối (Cương lĩnh năm 1991 mới xác định phát triển một nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa).

- Về vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế:

+ Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

+ Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Từ Đại hội VIII, Đảng ta đã sử dụng khái niệm “kinh tế nhà nước”, bao gồm: ngân sách nhà nước, các quỹ của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước. Hội nghị Trung ương 3 khoá IX đã xác định: kinh tế nhà nước có vai trò chủ đạo

theo nghĩa: “có vai trò quyết định trong việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định và phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước”; đồng thời cũng xác định doanh nghiệp nhà nước “giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế, làm công cụ vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô, làm lực lượng nòng cốt, góp phần chủ yếu để kinh tế nhà nước thực hiện vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Thực tế những năm qua, nhất là trong điều kiện khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, càng cho thấy phải khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước và vai trò quan trọng, làm nòng cốt của doanh nghiệp nhà nước, gắn với vai trò quản lý và điều tiết nền kinh tế của Nhà nước. Như vậy, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không mâu thuẫn, hạn chế sự phát triển bình đẳng, lâu dài các thành phần kinh tế, mà chính là mở đường, thúc đẩy, tạo điều kiện, tạo động lực cho phát triển mạnh các thành phần kinh tế.

- + Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển.

- + Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân (chủ trương này phù hợp với mục tiêu khi kết thúc thời kỳ quá độ).

- + Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế (xác định là “một trong những động lực” là không hề có ý coi nhẹ các thành phần kinh tế khác đối với sự phát triển của đất nước).

- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển (định hướng này thể hiện rõ tầm quan trọng của việc thu hút các nguồn lực bên ngoài cho phát triển).

- Các hình thức sở hữu hỗn hợp và đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh tế đa dạng ngày càng phát triển.

- Các yếu tố thị trường được tạo lập đồng bộ, các loại thị trường từng bước được xây dựng, phát triển, vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phân định rõ quyền của người sở hữu, quyền của người sử dụng tư liệu sản xuất và quyền quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, bảo đảm mọi tư liệu sản xuất đều có người làm chủ, mọi đơn vị kinh doanh đều tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình.

- Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; các nguồn lực được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và theo nguyên tắc thị trường; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn

cùng với nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

- Nhà nước quản lý nền kinh tế, định hướng, điều tiết, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất.

(2) Định hướng về phát triển các ngành, các vùng

- Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

- Coi trọng phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới.

- Bảo đảm phát triển hài hoà giữa các vùng, miền; thúc đẩy phát triển nhanh các vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời tạo điều kiện phát triển các vùng có nhiều khó khăn.

- Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

2- Định hướng lớn về phát triển văn hoá, xã hội

(1) Về văn hoá

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) làm rõ hơn hai nội dung sau:

- Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hoá gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

- Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao.

(2) Về con người

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) có hai điểm mới :

- Khẳng định: Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân.

- Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách.

(3) Về giáo dục và đào tạo

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) có 3 bổ sung, phát triển sau:

- Chỉ rõ vị trí, vai trò giáo dục và đào tạo: Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam.

- Khẳng định rõ quan điểm đối với giáo dục và đào tạo: phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển.

- Chỉ rõ: đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời.

(4) Về khoa học và công nghệ

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nhấn mạnh hai nội dung sau:

- Nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới.

- Hình thành đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài và đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ.

(5) Về bảo vệ môi trường

Cương lĩnh năm 1991 chỉ xác định “Tuân thủ nghiêm ngặt việc bảo vệ môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái cho thế hệ hiện tại và mai sau”. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ rõ những nội dung sau:

- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi công dân.

- Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch và tiêu dùng sạch.

- Coi trọng nghiên cứu, dự báo và thực hiện các giải pháp ứng phó với quá trình biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên.

(6) Về chính sách xã hội

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) có những bổ sung, phát triển sau:

- Phát triển quan điểm: “Kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội” (Cương lĩnh năm 1991) thành “Kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách”.

- Phát triển chủ trương “Khuyến khích tăng thu nhập và làm giàu dựa vào kết quả lao động” (Cương lĩnh năm 1991) thành “Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá nghèo bền vững”.

- Phát triển chủ trương “thiết lập một hệ thống đồng bộ và đa dạng về bảo hiểm và trợ cấp xã hội” (Cương lĩnh năm 1991) thành “hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội”.

Bổ sung chủ trương: “Hạn chế, tiến tới đẩy lùi tội phạm và giảm tác hại của tệ nạn xã hội. Bảo đảm quy mô hợp lý, cân bằng giới tính và chất lượng dân số”.

(7) Về xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: Xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh, trong đó các giai cấp, các tầng lớp dân cư đoàn kết, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi. Cụ thể như sau:

- Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Xây dựng, phát huy vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát huy mọi tiềm năng và sức sáng tạo của đội ngũ trí thức để tạo nguồn trí tuệ và nhân tài cho đất nước.

- Xây dựng đội ngũ những nhà kinh doanh có tài, những nhà quản lý giỏi, có trách nhiệm xã hội, tâm huyết với đất nước và dân tộc.
- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc (Cương lĩnh năm 1991 không đề cập đến thế hệ trẻ).
- Thực hiện bình đẳng giới và hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ.
- Quan tâm thích đáng lợi ích và phát huy khả năng của các tầng lớp dân cư khác.
- Hỗ trợ đồng bào định cư ở nước ngoài ổn định cuộc sống, giữ gìn bản sắc dân tộc, chấp hành tốt pháp luật các nước sở tại, hướng về quê hương, tích cực góp phần xây dựng đất nước.
- Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau giữa *các dân tộc*, tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, ngôn ngữ, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Chống tư tưởng kỳ thị và chia rẽ dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số.
- Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do *tín ngưỡng, tôn giáo* và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

3- Về quốc phòng, an ninh

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) có một số bổ sung, phát triển như sau:

- Về mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh: Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Mục tiêu, nhiệm vụ của *quốc phòng, an ninh* là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hoà bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta” (bổ sung nội dung “Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, giữ vững hoà bình”).
- Phát triển đường lối, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân và lý luận, khoa học an ninh nhân dân (bổ sung định hướng phát triển lý luận, khoa học an ninh nhân dân).
- Bổ sung định hướng “chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh”.

- Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh” (bổ sung vai trò quản lý của Nhà nước).

4- Định hướng về đối ngoại

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung, phát triển những nội dung sau:

- Khẳng định thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

- Xác định rõ hơn cơ sở của sự hợp tác: Hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

- Mở rộng quan hệ với các đảng cánh tả, đảng cầm quyền và những đảng khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập tự chủ, vì hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển (bổ sung quan hệ với “những đảng khác”).

IV- HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1- Về dân chủ xã hội chủ nghĩa

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung, phát triển những nội dung sau:

- Khẳng định : *Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước.

- Xác định : nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện.

2- Về Nhà nước

So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung, phát triển những nội dung sau:

- Khẳng định: Nhà nước ta là *nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

- Xác định : Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

3- Về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân

Cơ bản giữ như Cương lĩnh năm 1991, có bổ sung, phát triển làm rõ hơn vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước*”.

4- Về Đảng Cộng sản Việt Nam

Bổ sung vào Cương lĩnh cách diễn đạt bản chất của Đảng đã được Đại hội X thông qua: “*Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc*”.

- Về nền tảng tư tưởng của Đảng: Tiếp tục khẳng định “Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”. Bổ sung đoạn nói về tư tưởng Hồ Chí Minh để nhấn mạnh vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”. Nội dung này đã được thống nhất từ Đại hội IX, thể hiện một bước phát triển về tư duy chính trị và lý luận của Đảng ta; đồng thời cũng thể hiện niềm tự hào của Đảng và nhân dân ta đối với lãnh tụ thiên tài và kính yêu của dân tộc.

- Bổ sung, hoàn chỉnh hơn phương thức lãnh đạo của Đảng

+ Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn;

+ Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên;

+ Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị;

+ Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Bổ sung một số ý về yêu cầu rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức của đảng viên.

Về lời hiệu triệu

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) có thay một số từ cho chính xác hơn, có sức hiệu triệu hơn. “Cương lĩnh của Đảng (thay từ “này” bằng “của Đảng”) là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong những thập kỷ tới (bổ sung thêm cụm từ “Nhà nước và nhân dân ta”). Thực hiện thắng lợi Cương lĩnh này, nước nhà nhất định trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc.

Đảng kêu gọi tất cả đảng viên của Đảng (thay cho “Những người cộng sản”), toàn thể đồng bào Việt Nam (thêm từ Việt Nam) ở trong nước và nước ngoài mang hết tinh thần và nghị lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, vững bước đi tới tương lai (thêm cụm từ “vững bước đi tới tương lai”)./.